

ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP

Vũ Trọng Lâm

Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật

Email: lamvutrong9@yahoo.com

Ngày nhận: 24/9/2018

Ngày nhận bản sửa: 20/10/2018

Ngày duyệt đăng: 05/11/2018

Tóm tắt:

Trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân đang đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan tư pháp, để đất nước ta vững bước trên con đường đổi mới, phát triển nhanh và bền vững. Bài viết phân tích nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với các cơ quan tư pháp, làm rõ những thành tựu đã đạt được, các hạn chế và những vấn đề đặt ra, đề xuất những giải pháp chủ yếu đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan tư pháp trong thời gian tới, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Từ khóa: Đổi mới, sự lãnh đạo của Đảng, cơ quan tư pháp.

Mã JEL: K00

Renovating Party's Leadership in the Judicial Authorities

Abstract:

In the context of building the socialist rule-of-law State of the people, by the people and for the people, it is being demanded to continue the renovation of Communist Party of Vietnam's leadership in the judicial authorities so that our country can be able to move fast with sustainable development. This paper analyzes leadership style of the Communist Party of Vietnam in the judicial authorities, clarifying achievements, and limitations. This study also provides key solutions to the Party's leadership in the judicial authorities in the coming time for meeting requirements of building the socialist rule-of-law State in Vietnam.

Keywords: Renovation; Party's leadership; Judicial authorities.

JEL code: K00

1. Đặt vấn đề

Sự lãnh đạo của Đảng được thể hiện ở nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng. Nội dung lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan tư pháp được thể hiện qua các nội dung sau đây:

Đảng đề ra đường lối, chính sách về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp. Đặc biệt là các quan điểm chỉ đạo của Đảng về đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án nước ta theo hướng sắp xếp lại hệ thống Tòa án nhân dân, phân định thẩm

quyền một cách hợp lý theo nguyên tắc tổ chức Tòa án theo cấp xét xử, tăng cường năng lực cho thẩm phán và hội thẩm nhân dân (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1997). Đảng lãnh đạo về công tác tổ chức, tăng cường trách nhiệm của Tòa án trong hoạt động xét xử nhằm bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của cá nhân, tổ chức, xử lý nghiêm minh, công bằng, đúng pháp luật mọi hành vi vi phạm pháp luật, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án trong sạch, vững mạnh, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác

xét xử của Tòa án.

Đảng đề ra phương hướng đổi mới công tác xét xử của Tòa án, về hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính, lao động theo hướng mở rộng tranh tụng tại phiên tòa, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp và thực hiện việc tăng thẩm quyền cho Tòa án cấp huyện (Bộ Chính trị, 2002).

Đảng lãnh đạo công tác xây dựng pháp luật nói chung, các văn bản pháp luật về tổ chức của các cơ quan tư pháp nói riêng; về các luật cơ bản như: Hiến pháp, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân; Luật Tố tụng hành chính, v.v..

Đảng chỉ đạo hoặc cho chủ trương, định hướng xử lý một số vụ việc, vụ án theo quy định (Bộ Chính trị, 2012).

Sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động xét xử được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng, bảo đảm thực hiện sự độc lập của Tòa án, bảo đảm pháp chế, công lý trong hoạt động tư pháp, nguyên tắc công bằng, bình đẳng của mọi cá nhân, tổ chức trước pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan bảo vệ pháp luật tiến hành các hoạt động tố tụng, mọi hành vi vi phạm pháp luật phải được xử lý, nghiêm minh và kịp thời, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Đảng trực tiếp quản lý công tác tổ chức cán bộ, trong đó có việc xem xét, quyết định nhân sự cán bộ lãnh đạo và thẩm phán Tòa án các cấp.

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các nội dung nói trên chủ yếu được thể hiện thông qua quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Ban cán sự Đảng, Ban Nội chính Trung ương và các cấp ủy đảng ở địa phương. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân cấp tỉnh có vai trò nhất định trong việc thực hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan Tòa án nói chung và công tác xét xử nói riêng. Ngoài ra, các đảng bộ, chi bộ được tổ chức trong các đơn vị Tòa án cũng trực tiếp góp phần giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên và phối hợp với lãnh đạo Tòa án trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị có liên quan đến công tác xét xử của Tòa án.

Trong những năm qua, bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được, sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan tư pháp còn có nhiều hạn chế, bất cập, đòi hỏi phải tiếp tục được đổi mới để đáp ứng yêu

cầu cải cách tư pháp trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế.

Thông qua việc phân tích những thành tựu đã đạt được và các hạn chế, bất cập, bài viết đưa ra các giải pháp chủ yếu đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra và cơ quan thi hành án trong thời gian tới.

2. Những thành tựu chủ yếu

Sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan tư pháp thời gian qua đã thể hiện bước tiến mới trong đổi mới tư duy về tư pháp mà trọng tâm là Tòa án với chức năng xét xử nhân danh công lý, tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân theo hướng chuyên trách hơn, hiệu quả hơn. Trên quan điểm tổng thể, sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của Tòa án thời gian qua đã đạt nhiều thành tựu cơ bản như sau:

Về tổ chức, bộ máy của Tòa án nhân dân ngày càng được củng cố và tăng cường. Về xây dựng đội ngũ cán bộ Tòa án, Đảng ta đặc biệt quan tâm, chỉ đạo sát sao, đã có nhiều chủ trương về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, đạo đức tư pháp, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm pháp luật. Nhìn chung, cán bộ của Tòa án nhân dân có phẩm chất, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với yêu cầu của công việc.

Đồng thời, trong công tác lãnh đạo, các cấp ủy đảng đã giảm hẳn sự can thiệp vào công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Tòa án nhân dân. Nguyên tắc Đảng chỉ lãnh đạo Tòa án về đường lối, nhiệm vụ chính trị, bảo đảm công bằng, dân chủ, quyền và lợi ích chính đáng của các cá nhân, tổ chức; các cấp ủy đảng không được can thiệp trực tiếp vào công tác nghiệp vụ xét xử; phải tôn trọng và bảo đảm nguyên tắc độc lập xét xử,... trong thời gian qua đã được quán triệt trong các nghị quyết của Đảng. Khi phát hiện có hiện tượng nhiều cấp ủy đảng đã chỉ đạo bằng cách cho ý kiến chi tiết, cụ thể về hướng xét xử, thậm chí có nơi can thiệp quá sâu vào công tác xét xử, Đảng ta đã nhận thấy rõ những khuyết điểm, thiếu sót đó và khẳng định: khi xét xử, Tòa án độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, cần chấm dứt tình trạng một số cấp ủy can thiệp vào công tác xét xử của Tòa án.

Đảng lãnh đạo công cuộc cải cách tư pháp đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo vệ công lý, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, tinh thần trách nhiệm của

các cơ quan tư pháp trong công tác điều tra, bắt, giam, giữ, truy tố, xét xử, thi hành án. Đảng đã có sự chỉ đạo sát sao đối với hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân nhằm bảo đảm thực hiện tốt chức năng công tố và kiểm sát tư pháp. Sắp xếp lại hệ thống Tòa án nhân dân, phân định hợp lý thẩm quyền của Tòa án các cấp. Tăng cường đội ngũ thẩm phán và hội thẩm nhân dân cả về số lượng và chất lượng. Tổ chức lại cơ quan điều tra và cơ quan thi hành án theo nguyên tắc thu gọn đầu mối. Thành lập Cảnh sát tư pháp (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001).

Ngày 02/01/2002, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW về “một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới”. Những quan điểm cơ bản về cải cách tư pháp của Đảng đã thể hiện rõ các nguyên tắc, yêu cầu của nền tư pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết số 08-NQ/TW đã xác định những quan điểm, nhiệm vụ cơ bản cần thực hiện trong tiến trình cải cách tư pháp ở nước ta nhằm xây dựng nền tư pháp thực sự vì dân, bảo vệ công lý, quyền, lợi ích của cá nhân, tổ chức, bảo đảm sự nghiêm minh, công bằng, tuân thủ pháp luật trong hoạt động tư pháp. Cần phải xác lập các thủ tục giải quyết các tranh chấp kinh tế bằng Tòa án và trọng tài; thủ tục giải quyết các vụ án hành chính và thành lập các Tòa án hành chính; thủ tục giải quyết thông qua Tòa án các tranh chấp về lao động.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã đặc biệt nhấn mạnh về tăng cường trách nhiệm của cán bộ tư pháp trong điều tra, bắt, giam giữ, truy tố, xét xử, thi hành án, không để xảy ra những hiện tượng oan sai. Cải cách tư pháp tuy còn những yếu kém, hạn chế, song, thời gian qua đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Đã có những điều chỉnh nhất định về tổ chức, bộ máy của Tòa án, Viện kiểm sát, các cơ quan điều tra, thi hành án, hỗ trợ tư pháp. Thành lập thêm các Tòa kinh tế, Tòa lao động, Tòa hành chính tại Tòa án nhân dân tối cao và các Tòa án cấp tỉnh, bảo đảm việc xét xử được chuyên môn hoá. Nguyên tắc độc lập của Tòa án khi xét xử được quan tâm, củng cố thông qua việc tái lập chế độ bổ nhiệm thẩm phán thay cho chế độ bầu cử, cải thiện đáng kể chế độ, chính sách đãi ngộ đối với thẩm phán.

Hoạt động hỗ trợ tư pháp như luật sư, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, công chứng... đã được triển khai, bước đầu đã đem lại nhiều hiệu ứng khả quan trong việc nâng cao ý thức pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong việc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của họ, góp

phần bảo đảm an toàn về mặt pháp lý cho các giao dịch dân sự, kinh tế.

Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân đã được củng cố và có những đổi mới bước đầu về tổ chức và hoạt động. Kể từ sau khi Nhà nước ta ban hành Hiến pháp năm 1992, tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân - cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có một số đổi mới: chế độ bầu thẩm phán trước đây đã được thay bằng chế độ bổ nhiệm thẩm phán; trong hệ thống Tòa án nhân dân đã thành lập thêm các tòa chuyên trách (như Tòa hành chính, Tòa lao động, Tòa kinh tế) để đáp ứng điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp, nhiều quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân đã được sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới, tạo cơ sở pháp lý cho việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án.

Tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã từng bước được củng cố và đổi mới. Kể từ sau Hiến pháp năm 1992, trách nhiệm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân địa phương có sự thay đổi, theo đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân địa phương ngoài việc chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên, sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, còn phải chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Thực hiện chủ trương cải cách tư pháp, quy định của Hiến pháp năm 2013 về chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát đã được điều chỉnh lại nhằm tạo điều kiện cho cơ quan này thực hiện hiệu quả và hiệu lực chức năng chủ yếu của mình, tránh chồng chéo trong hoạt động với các cơ quan khác của Nhà nước. Theo đó, Viện kiểm sát nhân dân được xác định là cơ quan thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, góp phần bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất (bổ chức năng kiểm sát chung việc tuân theo pháp luật). Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng: chính quy hóa đội ngũ kiểm sát viên, quy định cụ thể, chặt chẽ tình hình, thủ tục tuyển chọn, bổ nhiệm kiểm sát viên; trách nhiệm của Viện kiểm sát trong việc giải quyết các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hành chính; kiểm sát việc thi hành án và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát

điều tra các vụ án hình sự đã có tiến bộ rõ nét. Chất lượng kiểm sát việc lập hồ sơ và chất lượng kháng nghị các vụ án dân sự, hành chính, kinh tế, lao động và các vụ việc khác theo quy định của pháp luật đã từng bước được nâng lên. Viện kiểm sát các cấp đã coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ kiểm sát. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Viện kiểm sát các cấp đã được cải thiện một bước. Đối với công tác cán bộ ngành Kiểm sát, Đảng trực tiếp xem xét, quyết định nhân sự cán bộ lãnh đạo và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân các cấp. Đối với cán bộ lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân các cấp, phương thức lãnh đạo của Đảng chủ yếu thông qua quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Ban cán sự Đảng, Ban Nội chính Trung ương và các cấp ủy đảng địa phương. Đối với việc bổ nhiệm kiểm sát viên các cấp, Đảng lãnh đạo thông qua Hội đồng tuyển chọn kiểm sát viên, được quy định trong Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014.

3. Những hạn chế, bất cập

Báo cáo Chính trị tại Đại hội XII của Đảng đã nhận định: “Việc triển khai một số nhiệm vụ cải cách tư pháp còn chậm; vẫn còn tình trạng những nhiều, tiêu cực, oan, sai, bỏ lọt tội phạm... Sự phân định giữa vai trò lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước còn những nội dung chưa rõ; phương thức và cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước ở các cấp còn nhiều điểm chưa được chế định rõ và phù hợp với nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền. Tổ chức thực hiện pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa chưa nghiêm” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016).

Một số phương hướng, nhiệm vụ cải cách tư pháp, tuy đã được xác định trong Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 nhưng vẫn chưa được nhận thức đúng đắn và thống nhất, nên triển khai trên thực tế còn chậm, thiếu đồng bộ, thiếu sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan liên quan, chưa tạo được sự quan tâm, đồng thuận, tin tưởng trong xã hội đối với cải cách tư pháp (Hà Hùng Cường, 2011).

Việc đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp diễn ra chậm chạp, tổ chức và hoạt động của Tòa án, nhất là hoạt động xét xử chưa phát huy đầy đủ vai trò của quyền tư pháp trong đời sống xã hội. Thủ tục tố tụng phức tạp, cồng kềnh, tạo kẽ hở cho việc vi phạm nguyên tắc tố tụng dẫn đến một số trường hợp oan, sai nghiêm trọng, làm giảm hiệu

quả hoạt động của từng cơ quan, từng giai đoạn tố tụng và giảm hiệu quả chung của hệ thống tư pháp. Những bất hợp lý trong pháp luật tố tụng tuy từng bước được sửa đổi, bổ sung nhưng nhìn chung còn chậm.

Hệ thống Tòa án chưa được tổ chức hợp lý ở từng cấp, dẫn đến tình trạng có những vụ việc xét xử kéo dài, qua quá nhiều cấp mà không giải quyết dứt điểm, dồn quá nhiều việc cho Tòa án tối cao xét xử phúc thẩm, làm cho Tòa này không đủ điều kiện tập trung vào giám đốc thẩm và tổng kết thực tiễn để hướng dẫn thi hành pháp luật một cách thống nhất. Tòa án cấp huyện được tăng thẩm quyền nhưng số lượng thẩm phán vẫn còn thiếu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn bất cập, có nơi xét xử không hết án, cơ sở vật chất phục vụ cho xét xử và thi hành án còn nghèo nàn... Trong nội bộ mỗi cấp Tòa án, cơ cấu tổ chức cũng chưa thật hợp lý. Ngoài ra, pháp luật trong lĩnh vực tư pháp còn chưa được hoàn thiện, thiếu đồng bộ; việc tổ chức, thực hiện các nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp còn chưa nghiêm.

Nhiều bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án chưa được thi hành kịp thời, dứt điểm. Thiếu cơ chế xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực, đã hết thời hạn kháng nghị hoặc đã được quyết định ở cấp cao nhất nhưng có vi phạm pháp luật làm oan người vô tội hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân theo quy định của Hiến pháp. Bên cạnh đó, đang thiếu cơ chế hữu hiệu bảo vệ Hiến pháp nhằm ngăn ngừa các hành vi vi phạm Hiến pháp.

Về việc bảo đảm thực hiện nguyên tắc độc lập của Tòa án

Vẫn còn những trường hợp cấp ủy bao biện, can thiệp không đúng vào công tác xét xử của Tòa án, vi phạm nguyên tắc “độc lập xét xử và chỉ tuân theo pháp luật” của thẩm phán và hội thẩm nhân dân, làm xuất hiện tư tưởng ý lại, thụ động.

Về lý luận, sự chỉ đạo của cấp ủy chỉ tập trung vào đường lối, nghị quyết của Đảng chứ không can thiệp vào tội danh, mức án... Tuy nhiên, trên thực tế, tình hình không hoàn toàn như vậy. Bởi lẽ, có không ít cá nhân lợi dụng danh nghĩa lãnh đạo, tổ chức Đảng để can thiệp quá sâu vào quá trình điều tra, xét xử những trường hợp sai phạm. Trong một số vụ án “nhạy cảm”, đụng đến sai phạm của cá nhân lãnh đạo, của tập thể lãnh đạo chính quyền, của cấp ủy đảng địa phương, thì cơ quan bảo vệ pháp luật khó giữ được sự vô tư và khách quan của “người cầm

cân này mực”. Trong trường hợp ấy, vin vào lý do sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, những người có quyền lực ở địa phương thường tổ chức các cuộc họp liên ngành nội chính để xác định cái gọi là “hướng giải quyết” vụ án. Trong những trường hợp đó, cấp ủy đã can thiệp sai vào thẩm quyền xét xử, vi phạm nguyên tắc độc lập của Tòa án, làm giảm nhẹ vai trò của các chứng cứ khách quan trong hồ sơ, các tình tiết trong diễn biến phiên tòa. Sự thực là những người lãnh đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật phải tuân thủ sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương (mặc dù trong nhiều trường hợp, sự lãnh đạo ấy không đúng), nếu họ muốn “ổn định” “vị trí” của mình. Vì vậy, những nguyên tắc cơ bản được quy định trong luật tố tụng: “khi xét xử, thẩm phán và hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” trên thực tế không phải bao giờ cũng được tuân thủ.

Công tác lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của Tòa án có lúc, có nơi không được tiến hành thường xuyên, thậm chí buông lỏng làm cho tổ chức và hoạt động của Tòa án còn có những biểu hiện trì trệ. Công tác giáo dục chính trị ở một số Tòa án chưa được tiến hành tốt, làm cho việc xét xử ở đó chưa bám sát với chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Ngoài các vụ án có liên quan đến cán bộ thuộc diện quản lý trực tiếp của các cấp ủy đảng, thì đối với các vụ án hình sự khác được coi là nghiêm trọng, phức tạp về kinh tế, chính trị, xã hội, các vụ án tham nhũng lớn hoặc có liên quan đến vấn đề đối ngoại cũng cần phải báo cáo và cho ý kiến của cấp ủy khi xử lý.

Nếu xét về mặt quan điểm, bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo là hoàn toàn đúng đắn. Tuy nhiên, trong việc xác định thế nào là vụ án nghiêm trọng, phức tạp thì chưa có hướng rõ ràng - kể cả về tiêu chí cụ thể để xác định và quy trình chỉ đạo đối với vụ án thuộc loại này, nên trong thực tế, một số cấp ủy đảng và Tòa án lúng túng, dẫn đến tình trạng hoặc là Đảng không kịp thời chỉ đạo việc xét xử, hoặc Tòa án không kịp thời báo cáo với cấp ủy về việc giải quyết vụ án.

Việc kiểm tra của các cấp ủy đảng đối với công tác xét xử của Tòa án như thế nào cho đúng? Nội dung và phạm vi kiểm tra gồm những vấn đề gì để vừa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vừa không quá đi sâu hoặc kết luận vào những vấn đề chuyên môn của Tòa án... cũng là vấn đề hiện nay chưa có hướng dẫn rõ ràng, nên trong thực tế triển khai còn nhiều bất cập, dẫn tới hiện tượng vướng mắc hoặc chông chéo giữa chức năng, nhiệm vụ của Tòa án với cấp

ủy đảng.

Việc các cấp ủy đảng thực hiện công tác kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, đặc biệt về công tác tư pháp đối với các Tòa án là đúng đắn và cần thiết. Tuy nhiên, ngoài việc kiểm tra này, một số cấp ủy đảng ở địa phương còn đi sâu kiểm tra hồ sơ các vụ án đã xét xử mà lẽ ra thuộc thẩm quyền giám đốc xét xử của Tòa án cấp trên theo quy định của pháp luật.

Việc giải quyết mối quan hệ giữa việc cấp ủy cho ý kiến về nhân sự thẩm phán và việc giải quyết các vụ án của thẩm phán chưa thật tốt. Về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với việc tuyển chọn kiểm sát viên, cần phải có hướng dẫn thống nhất trong cả nước. Có thể bằng một chỉ thị của Ban Bí thư quy định phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cán bộ của ngành Kiểm sát nói chung và việc tuyển chọn, bổ nhiệm kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân nói riêng.

Hiện nay, chưa có văn bản nào quy định mọi cấp ủy đảng phải có ý kiến đồng ý trước khi đưa ra hội đồng tuyển chọn kiểm sát viên. Vấn đề này hiện đang có sự không thống nhất ở các địa phương trong cả nước. Có địa phương, cấp ủy đảng phải đồng ý mới đưa danh sách đề nghị bổ nhiệm kiểm sát viên ra trước hội đồng tuyển chọn, có nơi cấp ủy không có yêu cầu. Điều này thể hiện phương thức lãnh đạo về công tác cán bộ đối với ngành Kiểm sát ở các địa phương có sự khác nhau. Tuy nhiên, những địa phương không trực tiếp xem xét danh sách cán bộ đề nghị bổ nhiệm kiểm sát viên, thì cho rằng Đảng đã có quy định về phân cấp cho các cấp ủy đảng quản lý cán bộ lãnh đạo đối với kiểm sát viên các cấp. Tuy nhiên, đã liên quan đến công tác cán bộ thì đều phải chịu sự lãnh đạo của Đảng.

Trong hoạt động tư pháp, mặc dù đã có quy định về nguyên tắc thẩm phán độc lập xét xử, tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn tồn tại chế độ duyệt án. Chế độ này ảnh hưởng nhiều đến nguyên tắc độc lập xét xử của thẩm phán, thẩm phán chỉ làm theo ý kiến của ban duyệt án nên tạo ra tính ỷ lại.

Đối với tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp khác, sự lãnh đạo của Đảng cũng còn những hạn chế, bất cập. Một số nơi cấp ủy đảng can thiệp quá sâu vào hoạt động chuyên môn của Viện kiểm sát trong việc thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Có nơi, cấp ủy còn yêu cầu Viện kiểm sát báo cáo một số vụ án đang điều tra hoặc đưa ra truy tố để cho ý kiến về đường lối công tố. Phương pháp lãnh đạo như vậy là trái với quan điểm

chỉ đạo của Đảng là Đảng lãnh đạo, nghe báo cáo tình hình công tác, cho ý kiến chỉ đạo những vấn đề lớn, phức tạp và nhạy cảm về chính trị - xã hội. Song, điều quan trọng hơn là do cấp ủy không có chuyên môn sâu về pháp lý và nghiệp vụ kiểm sát nên khó có thể cho ý kiến về đường lối công tố trong một vụ án cụ thể. Mặt khác, cấp ủy muốn cho ý kiến, đòi hỏi phải có thời gian, do vậy, sẽ làm chậm quá trình điều tra, truy tố, vi phạm pháp luật tố tụng.

Tình trạng phân tán trong hệ thống cơ quan điều tra và tình trạng tách rời hoạt động công tố khỏi Chính phủ đã làm yếu sức mạnh của Nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Mặt khác, vai trò và trách nhiệm của điều tra viên, công tố viên cũng chưa xác định rõ và đề cao đúng mức. Hoạt động của Viện kiểm sát còn trùng lặp với các tổ chức kiểm tra, thanh tra của Chính phủ. Công tác thi hành án cũng còn nhiều yếu kém, tình trạng tồn đọng án dân sự; việc theo dõi và quản lý phạm nhân còn chồng chéo, kém hiệu quả. Năng lực, trình độ nhiều chấp hành viên, cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự còn hạn chế, thiếu tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thi hành bản án, quyết định có hiệu lực được phân công thi hành; công tác rà soát, phân loại án, lập báo cáo thống kê thi hành án dân sự, lập kế hoạch tổ chức thi hành án và giám sát việc tổ chức thi hành án chưa được tiến hành thường xuyên.

4. Những giải pháp chủ yếu đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan tư pháp

4.1. Đối với Tòa án nhân dân

Vai trò và nhiệm vụ của Tòa án nhân dân cũng như vai trò và nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân đã có sự điều chỉnh, thể hiện tư duy mới trong Hiến pháp năm 2013. Trong Hiến pháp năm 2013, Tòa án nhân dân không những được quy định là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam như Hiến pháp năm 1992 sửa đổi, bổ sung năm 2001, mà còn được khẳng định là cơ quan “thực hiện quyền tư pháp” (Điều 102). Đối với Tòa án nhân dân, khoản 3, Điều 102 đã đưa lên hàng đầu vai trò và nhiệm vụ “bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”, tiếp đó là quy định “bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân”. Cần tăng cường vai trò, trách nhiệm lãnh đạo của Đảng đối với Tòa án nhân dân nhằm bảo đảm thực hiện chức năng của Tòa án theo quy định của Hiến pháp với những nội dung cơ bản như sau:

Thực hiện việc tổ chức Tòa án theo thẩm quyền xét xử không phụ thuộc vào đơn vị hành chính theo

định hướng đã được xác định trong Nghị quyết số 49-NQ/TW và Kết luận số 79-KL/TW của Bộ Chính trị. Việc tổ chức các Tòa án nhân dân theo hướng này phù hợp với nguyên tắc tổ chức và hoạt động của cơ quan thực hiện quyền tư pháp, đó là tổ chức theo thẩm quyền, độc lập xét xử. Tổ chức của hệ thống Tòa án bao gồm: Tòa án nhân dân tối cao; Tòa án cấp cao; Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tòa án nhân dân huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh (và tương đương) và Tòa án quân sự.

Đổi mới việc tổ chức phiên tòa xét xử, xác định rõ hơn vị trí, quyền hạn, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng theo hướng bảo đảm tính công khai, dân chủ, nghiêm minh; nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử.

Nghiên cứu, xác định lại một cách hợp lý phạm vi thẩm quyền của Tòa án quân sự theo hướng thu hẹp phạm vi xét xử. Hiến pháp năm 2013 đã quy định những nguyên tắc, nền tảng về tổ chức và hoạt động thực hiện quyền tư pháp của Tòa án nhân dân. Các nguyên tắc này được quy định với sự thể hiện chính xác, xúc tích và chứa đựng những tư duy mới. “Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm” là một nguyên tắc mới ra đời trong Hiến pháp năm 2013, thể chế hóa quan điểm của Đảng ta về cải cách tư pháp: “tăng cường tranh tụng trước phiên tòa” nhằm đổi mới tố tụng tư pháp, khắc phục nhược điểm của thủ tục tố tụng xét hỏi hiện hành.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với Tòa án phải trên nguyên tắc đảm bảo tính độc lập xét xử của Tòa án, cần giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nguyên tắc: “sự lãnh đạo của Đảng” và nguyên tắc “độc lập” trong hoạt động của Tòa án ở nước ta hiện nay. Nguyên tắc “độc lập xét xử và chỉ tuân theo pháp luật” vừa là yêu cầu, vừa là điều kiện của việc xét xử công bằng, bảo đảm công lý. Để đáp ứng được yêu cầu này, về mặt chủ quan, bản thân các thẩm phán và hội thẩm nhân dân phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức, trách nhiệm và bản lĩnh nghề nghiệp; đồng thời, về mặt khách quan, cần phải loại trừ, ngăn chặn mọi sự can thiệp trái pháp luật của tổ chức, cá nhân vào việc xét xử của Tòa án.

Cần làm rõ hai vấn đề mang tính nguyên tắc quan trọng nhất, đó là: nguyên tắc “Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trong xét xử” và nguyên tắc “Tòa án độc lập trong hoạt động xét xử. Trong hoạt động xét xử, Tòa án chỉ tuân theo pháp luật”. Đây là những nguyên tắc vừa cơ bản, vừa đặc thù bảo đảm hiệu quả hoạt động xét xử của Tòa án.

Trên cơ sở nguyên tắc pháp quyền, Hiến pháp năm 2013 và các văn bản pháp luật có liên quan của nước ta đã cụ thể hóa nguyên tắc độc lập xét xử với nội dung cụ thể là: “Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” (khoản 2 Điều 103 Hiến pháp năm 2013).

Xét về mặt thực tiễn thì “xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” vừa là yêu cầu, vừa là điều kiện để tiến hành hoạt động xét xử một cách công bằng và khách quan, qua đó thể hiện và duy trì bản chất công lý của một nền tư pháp. Do đó, nguyên tắc này cần được khẳng định và tôn trọng cả về lý luận và thực tiễn.

Đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp để xây dựng một nền tư pháp Việt Nam vững mạnh, minh bạch, bảo đảm công lý, công bằng, dân chủ, tận tụy phục vụ nhân dân, phải xuất phát từ mục tiêu lấy tổ chức và hoạt động của Tòa án làm trung tâm của cải cách tư pháp.

Nguyên tắc độc lập xét xử đòi hỏi sự độc lập của hội đồng xét xử với các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và các cá nhân. Nguyên tắc độc lập khi xét xử còn thể hiện trong quan hệ giữa các cấp xét xử. Hiện nay, Tòa án cấp trên quản lý Tòa án cấp dưới cả về tổ chức và chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ. Thực tế vẫn còn tồn tại tình trạng thỉnh thị án, duyệt án, bản án làm cho Tòa án cấp dưới hay thẩm phán bị động, giảm tính độc lập của thẩm phán và hội thẩm nhân dân. Thực hiện việc tổ chức Tòa án theo cấp xét xử và thẩm quyền xét xử như Nghị quyết số 49-NQ/TW là để bảo đảm nguyên tắc hiến định - xét xử độc lập thì mối quan hệ giữa Tòa án cấp trên và Tòa án cấp dưới là mối quan hệ tổ tụng, chứ không phải là mối quan hệ quản lý hành chính. Tòa án cấp trên chỉ hướng dẫn Tòa án cấp dưới về áp dụng thống nhất pháp luật, đường lối xét xử, không quyết định hoặc gợi ý cho Tòa án cấp dưới trước khi xét xử một vụ án cụ thể.

4.2. Đối với Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra và cơ quan thi hành án

Tăng cường vai trò, trách nhiệm lãnh đạo của Đảng đối với Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra và cơ quan thi hành án. Hiến pháp năm 2013 đã xác định vai trò và nhiệm vụ hàng đầu của Viện kiểm sát nhân dân là “bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”, sau đó là quy định “bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất” (khoản 3

Điều 107). Cần đổi mới sự lãnh đạo của Đảng cho phù hợp với các nguyên tắc hiến định về Viện kiểm sát nhân dân. Cụ thể là: Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều 107, Điều 108 và Điều 109 Hiến pháp năm 2013. Viện Kiểm sát nhân dân cần được tổ chức phù hợp với hệ thống tổ chức của Tòa án, tập trung làm tốt chức năng thực hành quyền công tố và kiểm soát hoạt động tư pháp theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, nâng cao chất lượng tranh tụng, bảo đảm không để người vô tội bị oan, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Quyền con người, quyền công dân không bị luật hạn chế phải được tôn trọng và bảo vệ; mọi vi phạm pháp luật trong thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp phải được xử lý kịp thời và nghiêm minh. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, lề lối làm việc, đổi mới công tác chỉ đạo điều hành của ngành kiểm sát, bám sát và phục vụ thiết thực các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của đất nước cũng như của từng địa phương.

Thực hiện chính quy hóa lực lượng điều tra viên; nghiên cứu tăng thẩm quyền tố tụng của điều tra viên, cùng với xác định rõ trách nhiệm cá nhân của điều tra viên trước pháp luật; xác định rõ nhiệm vụ của cơ quan điều tra trong mối quan hệ với các cơ quan khác được giao một số hoạt động điều tra; tổ chức lại cơ quan điều tra theo hướng thu gọn đầu mối.

Đổi mới công tác thi hành án theo hướng tập trung thống nhất quản lý vào một đầu mối. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh, có phẩm chất chính trị, đạo đức và có năng lực chuyên môn. Lập quy hoạch tuyển chọn, đào tạo, sử dụng cán bộ tư pháp theo từng loại chức danh với tiêu chuẩn cụ thể. Nâng cao chất lượng của hội thẩm nhân dân.

Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm sau đây trong công tác tư pháp:

Một là, công tác tư pháp phải thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, bám sát và phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế, giữ vững bản chất của Nhà nước ta là Nhà

nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân;

Hai là, công tác tư pháp phải ngăn ngừa có hiệu quả và xử lý kịp thời, nghiêm minh các loại tội phạm hình sự, đặc biệt là các tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội tham nhũng và các loại tội phạm có tổ chức; bảo vệ trật tự, kỷ cương; bảo đảm và tôn trọng quyền dân chủ, lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân;

Ba là, xây dựng các cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh và từng bước hiện đại, góp phần xây dựng, bảo vệ Đảng và Nhà nước; tiếp tục hoàn thiện nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư pháp, khắc phục tình trạng cấp ủy buông lỏng lãnh đạo hoặc can thiệp không đúng vào hoạt động tư pháp.

Đối với địa phương, cần đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW, Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, Quy định số 42-QĐ/TW ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư Trung ương về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy, Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 07/07/2007 của Bộ Chính trị về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng và Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 18/11/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, v.v..

Tập trung sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp có bản lĩnh

đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng và tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, khách quan, độc lập, tôn trọng, bảo vệ quyền, lợi ích của con người, bảo vệ công lý.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, giảm thiểu oan sai, bảo vệ quyền, lợi ích và công tác bồi thường cho cá nhân, tổ chức đúng quy định pháp luật, xử lý nghiêm minh cán bộ tư pháp vi phạm pháp luật. Cần thực hiện chế độ kiểm tra định kỳ đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp tại địa phương: công tác điều tra, kiểm sát và xét xử, công tác thi hành án bảo đảm đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Định kỳ và khi cần thiết, thường trực cấp ủy làm việc với Ban cán sự Đảng và lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và cơ quan điều tra để nghe báo cáo kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với các cơ quan này; chỉ đạo Hội đồng nhân dân tăng cường giám sát các hoạt động của cơ quan tư pháp theo quy định của pháp luật. Thường trực cấp ủy cho chủ trương và phương hướng xử lý các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại, không chỉ đạo những vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền theo luật định của các cơ quan tư pháp.

Các cấp ủy đảng lãnh đạo chính quyền đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan thi hành án. Công tác thi hành án dân sự trên thực tế còn nhiều hạn chế, khó khăn, làm giảm uy tín của cơ quan tư pháp, uy tín của Nhà nước, do vậy cần đầu tư hơn nữa về cơ sở vật chất và chế độ chính sách cho các cán bộ thi hành án, bảo đảm điều kiện thuận lợi, an toàn, hiện đại cho hoạt động của các cơ quan tư pháp.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, ban hành ngày 02/01/2002.

Bộ Chính trị (2012), *Quyết định số 159-QĐ/TW của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Nội chính Trung ương*, ban hành ngày 28/12/2012.

Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, NXB. Sự thật, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Hà Hùng Cường (2011), *Đẩy mạnh cải cách tư pháp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, <<http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Xay-dung-nha-nuoc-phap-quyen/2011/13576/Daymanh-cai-cach-tu-phap-dap-ung-yeu-cau-nhiem-vu.aspx>>.